

Cái Váy

Lạp Chúc Nguyễn Huy

Trong lịch sử, váy yếm đánh dấu nhiều biến cố lịch sử đồng thời là yếu tố chống sự đồng hóa với y phục của người Trung Hoa. Ngoài ra, cái váy còn là nguồn cảm hứng thi văn mang " tính dục " của những thi nhân có máu thích nhìn trộm người mặc váy dưới nhiều góc độ.

Các loại váy

Váy (1) được phân loại váy thành váy kín (váy chui), váy mở, váy đùm (váy buộc túm sau lưng để làm việc), váy cạp điều (lưng váy may bằng vải đồ), váy kép (hai lớp, lớp ngoài vải mỏng, lớp trong vải thô), váy cửa võng (phía trước trùng xuống với các mép gấp cong), váy quai cồng (váy xắn lên hông lúc làm việc cúi lom khom ngang hông, khi móc cua mò ốc, khi lội qua sông cạn thì phải vén váy lên theo mực nước). Váy của phụ nữ nhà giàu hoặc ở thành thị thì dài tới gần gót chân.

Hình thù

Hình thù cái váy là " Cái quần không đáy "

Là

" Cái trống mà thùng hai đầu,

Bên ta thì có bên Tàu thì không."



Chỉ vì đã thùng hai đầu lại còn không mặc đồ lót, vì vậy mà người đàn ông nào cũng biết sự trống trải bên trong váy mà nảy sinh cái thói thích nhìn trộm. Tật nhìn trộm đó là nguồn cảm hứng thi văn theo góc độ nhìn các loại váy sau : váy ngồi xỏm, váy lội trên nước, váy chống mông, váy lao động, váy phật tử... để hờ cả cơ đồ. Bất gặp những cái váy này là thi nhân nổi hứng xuất khẩu thành thơ.

Váy ngoài giao nhìn ngang thì thấy một tấc đất

Nhìn cô gái mặc váy ngắn ngồi xỏm thổi lửa nấu cơm thì đó là hình ảnh bà Đoàn Thị Điểm mặc váy trần ngồi ở cửa Đoan Môn đón sứ Tàu sang phong vương. Bà Đoàn Thị Điểm mặc váy cổ tình ngồi xỏm để lộ cơ đồ trên gheo sứ Tàu. Để trả đũa, sứ Tàu ra câu đố gheo rằng:

An Nam nhất thốn thổ, bất tri kỹ nhân canh.

Bà Điểm đối lại:

Bắc quốc chư đại phu, giai do thử đồ xuất.

(Nước An Nam chỉ có một tấc đất, mà không biết có bao nhiêu người cày)

(Nước phương Bắc hầu hết các quan đại phu đều do cái này mà ra cả.)

Cái váy trong câu đối

Khi bà Đoàn Thị Điểm đang giặt váy dưới sông thì thấy võng lọng quan lớn đi qua, Bà liền ra câu đối:

Võng đào quan lớn đi trên ấy,

Váy rách bà con vỗ dưới này.

Sáng trăng trong váy

Vào đêm trăng thanh sáng tỏ, cô nàng mặc váy ngồi xỏm đan sàng khiến cho đôi mắt của anh chàng nhìn thấy ánh trăng mà hỏi rằng:

Đêm trăng thanh anh mới hỏi nàng,

Tre non đủ lá đan sàng nên chăng?

Đan sàng thiếp cũng xin vâng,

Tre vừa đủ lá non chẳng hỏi chàng.

Còn đôi mắt của anh chàng mê ăn thịt chó " cò tây " thì nhìn thấy lá đa trong ánh trăng.

Sáng trăng em tưởng tối trời,

Em ngồi em để cái sự đời em ra;

*Sự đời như cái lá đa,
Đen như mồm chó chém cha sự đời.*

Cái váy trong mắt " quáng gà "

Ngày ngày ê a đọc tứ thư ngũ kinh thì hay bị mắt hoa đầu váng. Đó là trường hợp anh đồ nhìn cô gái sấn váy lội nước hái hoa sen, thì mắt hoa đầu váng về nhà thì ngã bệnh ảo ảnh.

*Nhân lúc đồ ngồi nhàn hạ
Ra hồ sen xem ả hái hoa.
Ả hớ hênh ả để đồ ra,
Đồ trông thấy ngâm nga tức khắc.
Đêm nằm canh đồ nằm khôn nhấp,
Những mơ màng đồ nọ tưởng đồ kia.*

Cái váy lội nước với đôi mắt thần

Chúng ta thường hiểu mắt thần là mắt nhìn thấu mọi việc nhưng ít ai biết mắt thần dị ứng với cái váy. Vì vậy mà mắt thần nhìn vào váy thì thấy "con cú" (núm rơm) rồi nhìn ngược lên trong váy thì chẳng biết là cái gì trong đó.

Mắt của ông Thần nhìn từ trên xuống: con cú

Tại " Chỗ lội làng Ngang ", có đền thờ Ông Cuội và đến đó, các bà các cô sấn váy, vén quần (2) tới háng để lội qua sông. Thi sĩ Tam Nguyên Yên Đổ mô tả đôi mắt của Ông Thần Cuội nhìn thấy cái gì trắng trắng như con cú.

*Đầu làng Ngang có một chỗ lội,
Có đền Ông Cuội cao vòi vọi.
Đàn bà đến đấy vén quần lên,
Chỗ thì đến háng, chỗ đến gối.
Ông Cuội ngồi trên (đền) mỉm mép cười,
Cái gì trắng trắng như con cú (núm rơm)?
Đàn bà khấp nép đứng liền thưa,
Con trót hớ hênh Ông xá tội*

Ông Thần nhìn từ dưới lên thì không biết là cái gì ?

Còn đôi mắt của ông Thần Đá Cuội nằm dưới đáy nước ở chỗ lội nhìn lên thì không biết là cái gì nên mới hỏi các bà các cô rằng: cái gì lấp ló bên trong váy?

*Làng bên phụ nữ lắm khi,
Váy đùa tới háng làm lì bước qua...
Ông Cuội thấy cười xòa khoái chí,
Váy giấu chi "lấp ló bên trong"?
Mấy bà xanh mặt vái van,
" Vô tình sơ sẩy, mong Thần bỏ qua. "*

Váy quai cồng

Khi làm lụng ngoài đồng, lội qua sông cạn hay tắm rửa bên bờ sông thì các bà sấn váy quai cồng lên tới háng như thi hào Nguyễn Khuyến mô tả:

*Con gái nhà ai tắm vệ sông,
Vú về để hở váy quai cồng
Ước gì ta được mà ta để,
Ta để mà ta lại... để chung.*

Cái váy phật tử trong mắt nhà sư

Tuy nhà sư đang đọc kinh Không Không, Sắc Sắc, Sắc tức là Không, Không tức là Sắc... nhưng chưa giác ngộ nên dễ phạm giới sắc dục khi nhìn thấy váy của nữ phật tử đeo giỏ, khom lưng, chổng mông mò cua thì xốn xang nổi lòng mà bỏ cả kinh kệ như thế này:

*Sư đang tụng niệm nam mô,
Thấy cô sách giỏ mò cua bên chùa.
Lòng sư luống những mơ hồ,
Bỏ cả kinh kệ tìm cô hỏi chào.*

Cửa từ bi mở toang trong váy

Trong thi văn cái váy thì chỉ có đại thi hào Tam Nguyên Yên Đổ lấy giáo lý từ bi, tế độ của nhà Phật để tả phong cảnh trong cái váy. Nhìn thấy cô tiểu nữ ngày để váy hở hênh khiến nhà thi hào nổi hứng mà xuất khẩu thành bài thơ " Cô Tiểu nữ ngày ", lấy giáo lý đạo Phật mô tả cảnh phật như sau:

*Then cửa từ bi cài lỏng chốt, (váy để hở hênh)
(từ: yêu thương, bi: thương xót, cửa nhà Phật)*

Nén hương tế độ đốt đầy lò.

(tế: đưa qua sông, giúp; độ:cứu giúp, tả cảnh trí trong váy)

Cá khe lẳng kệ đầu ngư ngác,

(kệ: bài kinh ngắn, mô tả con cá trong khe)

Chim núi nghe kinh cổ gặt gù

(Kinh: kinh sách, tả thân dục giống như chim núi)

Tim đâu tiên cảnh bỗng lai tại thế?

(Nơi các tiên (immortel) tu Đạo Lão ở là những hòn đảo hình trái bầu gọi là Bồng đảo hay Bồng lai trên biển Bột Hà. Trên đảo có lạch nước chảy giữa những cây đào gọi là Đào nguyên.

Nữ sĩ Hồ Xuân Hương đã dùng thi văn mô tả cõi tiên có gò bồng đảo, có lạch Đào Nguyên trên người cô trinh nữ.)

Lược trúc lồng cài trên mái tóc,

Yếm đào trĩ xuống dưới lưng ong.

Đôi gò bồng đảo sương còn ngậm,

Một lạch Đào Nguyên suối chữa thông.



Biên niên sử cái váy

Thời nhà Minh đô hộ nước ta (1414-1427), Hoàng Phúc bắt đàn bà mặc áo ngắn, mặc quần như người Tàu. Đến thời tự chủ, năm Ất Ty, niên hiệu Cảnh Trị thứ ba, Vua Lê Huyền Tôn bắt đàn bà mặc váy, áo dài trở lại, ai trái lệnh sẽ bị phạt 5 quan cổ tiền.

Từ thế kỷ XVI, chúa Nguyễn mưu lập nên một vương quốc riêng biệt phương Nam nên đã thay đổi một số phong tục của Đàng Ngoài. Về y phục, chúa Nguyễn Phúc Khoát năm 1744 bắt đàn bà con gái mặc quần. Và sau khi thống nhất đất nước, mọi việc đều đã thống nhất nhưng vua Minh Mạng còn thấy từ bắc Quảng Bình trở lên đàn bà còn mặc váy. Để thống nhất y phục, năm 1828, vua Nguyễn ép phụ nữ miền Bắc phải mặc quần, bỏ váy. Đến tháng 9-1837, vua lại ra lệnh lần nữa nên mới có những câu ca dao có tính cách lịch sử, oán than cái chiếu vua cấm mặc váy như sau :

*Chiếu vua mông tám tháng ba,
Cấm quần không đậy người ta hải hùng.
Không đi thì chợ không đông,
Nếu đi thì lấy quần chông sao đang.
Có quần ra quán bán hàng,
Không quần ra đứng đầu làng trông quan.*

Ghi chú

(1) Cái váy còn gọi là xống nên mới có chuyện cô nàng điểu chàng trai cấp ô đi ăn cắp váy :

*Hôm qua em mất xống (váy) thâm,
Hôm nay em gặp người cầm ô đen.*

Ở Nghệ Tĩnh, chiếc váy gọi là " mấn " nên có bài thơ tả bà mất " mấn " .

*Thằng cha con bợm thật là ghê,
Cắp mấn (váy) nhà ai đã đọc hề.*

(2) chữ hán quần để chỉ cái váy